

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 9- 2018

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Đào

2. Bà Đậu Thị Phú

- *Thư ký phiên tòa:* bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Duẩn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn 3, xã Trung Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình.

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị L, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn Tân A, xã Quảng Th, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/7/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày: anh và chị Ngô Thị L có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thời gian khoảng một tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người tính tính không hợp cả trong cách sống cũng như suy nghĩ, nên không tìm thấy được quan điểm chung. Mâu thuẫn cứ thế kéo dài đến khoảng tháng 4/2014 thì chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và kể từ thời gian đó vợ chồng

sống ly thân cho đến nay. Hiện tại anh cảm thấy giữa anh và chị L thực sự không còn tình cảm. Vì vậy anh mong muốn được ly hôn với chị L.

Quá trình chung sống giữa anh và chị L không có con chung, không có tài sản và không có bất cứ khoản nợ chung nào.

Tại bản tự khai ngày 05/9/2018 bị đơn chị Ngô Thị L trình bày: hôn nhân giữa chị và anh V là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Tr, huyện Bồ Tr vào ngày 11/02/2014. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V thường xuyên đánh đập chị, phía gia đình anh V cũng không tôn trọng chị. Nên chị thấy rằng giữa chị và anh V không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản và nợ chung, chị L khai vợ chồng không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn chị Ngô Thị L; Về con chung, tài sản và nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Linh, đây là tranh chấp về ly hôn. Chị L có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Th, huyện Quảng Tr, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Tr thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn V và chị Ngô Thị L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Anh V xin ly hôn với L vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía chị L, tại bản tự khai cũng đã thừa nhận cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh V đã có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, chị cũng không có nguyện vọng vợ, chồng đoàn tụ mà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy mặc dù vụ án không thể tiến hành hòa giải được, nhưng trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, HĐXX nhận thấy: mâu thuẫn giữa anh V và chị L đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh V khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với chị L là có cơ sở, nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều

56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V, xử cho anh Vinh được ly hôn chị L.

Quan hệ con chung: Không xem xét

Quan hệ tài sản và nợ chung: không xem xét

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, anh V phải nộp tiền án phí ly hôn để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn chị Ngô Thị L.
2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Nguyễn Văn V ly hôn chị Ngô Thị L.
3. Về quan hệ con chung: không xem xét
4. Về tài sản và nợ chung không xem xét.
5. Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh V phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001115 ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Th;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Phạm Hữu Tình